

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh CB tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh CB đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06/8/1995 tại xã Quang Hán, huyện TK, tỉnh CB.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm CTB, xã QH, huyện TK, tỉnh CB;
Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;
Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trương Văn Th (đã chết) con bà: Hoàng Thị L; Vợ: Trần Thị L1 và 01 con: sinh năm 2015.

Tiền án: 01 tiền án ngày 16/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội về tội trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04/11/2021. Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không có.

Đặc điểm về nhân thân: Ngày 14/6/2016 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện TK, tỉnh CB xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại nguồn lợi thủy sản theo quyết định số 35/QĐXPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TK, tỉnh CB (Có mặt).

- **Người bị hại:** Phạm Ngọc H1, sinh năm 1980;

Chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh CB (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị Thanh H2, sinh năm 1963;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh CB (Vắng mặt).

Đàm Văn H3, sinh năm 1990;

Chỗ ở hiện nay: xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh CB (Vắng mặt).

Đàm Văn H4, sinh năm 1975;

Chỗ ở hiện nay: xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh CB (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1988;

Chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh CB (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2022, Trương Văn H điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã Cao Chương, huyện TK, tỉnh CB khi đến bãi rửa xe của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, trú tại Xóm N, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh CB, H thấy 01 xe ô tô ben biển kiểm soát 37S-6429 của anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1980, trú tại Xóm N, thị trấn TL, huyện TK đang đỗ ở đó. H quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô đi vào trong bãi rửa xe, xuống xe bước đến cánh cửa phụ của xe mô tô, H cầm lấy cờ lê rồi bước ra phía bên phải xe ô tô quan sát thấy 01 hòm sắt ở bên dưới thùng xe bên phải. H dùng cờ lê cạy nắp hòm đến lần thứ 03 thì mới hàn nắp hòm bật ra, bên trong hòm có 02 (hai) bình ác quy và 01 (một) cái kích ô tô màu đỏ, H cầm lấy 01 cái kích rồi cho cái kích và cờ lê vào bao tải mang lên thị trấn TL, huyện TK bán cho bà Đỗ Thị Thanh H2, trú tại tổ dân phố 01, thị trấn TL, huyện TK được 60.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H tiếp tục đi xe mô tô xuống vị trí cũ tháo lấy 01 chiếc ác quy Đồng Nai, điện áp 12V, Dung lượng 100AH. Sau khi tháo được các ốc nối cố định với ác quy, H đang nhấc ác quy ra thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK tiến hành khám nghiệm hiện trường và cho Trương Văn H xác định vị trí hiện trường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả khám nghiệm hiện trường và xác định vị trí phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 02/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với số tài sản Trương Văn H trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 35 ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại của 01 kích ô tô và 01 cờ lê đã hoen gỉ tại thời điểm ngày 31/5/2022 là 75.600 đồng; 01 bình ác quy đồng nai điện áp 12V kích thước (406 x 174 x 208) tại thời điểm ngày 31/5/2022 là 1.439.175 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 1.514.775 đồng (Một triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi năm đồng).

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 22/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả cho bị hại Phạm Ngọc H1 01 (một) kích ô tô màu đỏ và 01 (một) cờ lê đã hoen gỉ là đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Phạm Ngọc H1 trình bày: Ngày 31/5/2022 tôi (H1) đi xuống bãi rửa xe của D thì thấy anh D đứng bên cạnh H khi tôi đến D nói là người trộm đồ của tôi và tôi kiểm tra xung quanh xe thấy bình ắc quy đã bị xê dịch khỏi vị trí ban đầu sau khi kiểm tra trong hòm phát hiện mất chiếc kích, kiểm tra trong ca bin xe thì mất chiếc cờ lê. Ngoài ra tôi không mất gì thêm hiện nay tôi đã nhận đủ không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thanh H2 trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2022 tại nhà có một nam thanh niên đến bán cho tôi 01 (một) cái kích màu đỏ và 01 (một) cái cờ lê với giá 60.000 đồng, lúc mua tôi không biết là tài sản do trộm cắp mà có đến chiều cùng ngày Cơ quan Công an gọi lên mới biết là tài sản do trộm cắp nên tôi đã tự giao nộp cho Cơ quan chức năng. Nay tôi không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đàm Văn H3 trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2022 tôi đi làm ruộng gần nhà thì có H đến mượn xe mô tô của tôi để đi chợ nên tôi đã cho mượn xe. Sau đó không thấy H mang xe về trả lại cho tôi, vài ngày sau đi tìm không thấy H. Sau khi tôi được Cơ quan Công an mời đến làm việc thì mới biết H bị bắt quả tang về hành vi Trộm cắp tài sản. Nay tôi yêu cầu Cơ quan chức năng trả lại chiếc xe cho tôi.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Văn D trình bày: Ngày 31/5/2022 tôi (D) nhìn thấy H đang trộm bình ắc quy trên xe ô tô của anh Phạm Ngọc H1 nhưng chưa đem đi được tôi báo cho Công an viên xóm biết và đến hiện trường rồi Công an viên báo cho anh H1 đến. Tôi không biết lúc đầu H trộm được cái kích và cờ lê chỉ được nhìn thấy H chuẩn bị di chuyển bình Ắc quy ra khỏi hộp sắt sau xe của anh Hùng.

Bản cáo trạng số 91/CT -VKSTK ngày 16 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn H Phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn H với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Ngọc H1 đã nhận đủ 01 (một) kích ô tô màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 (một) cò lê đã qua sử dụng.

Xác nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị Thanh H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường 60.000 đồng Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, không biển kiểm soát, không vỏ yếm, phần khung xe sơn màu đỏ, bạc, số khung: RPEWCHIPEAA*065393*, số máy: VDEI0152FMH *065393* cho anh Đàm Văn H3, trú tại xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh CB không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H nhận tội được thể hiện như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2022, Trương Văn H điều khiển xe mô tô khi đến bãi rửa xe của anh Nguyễn Văn D, trú tại Xóm N, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh CB, H thấy 01 xe ô tô ben biển kiểm soát 37S-6429 đang đỗ ở đó. H quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và trộm được 01 (một) cái kích ô tô màu đỏ, 01 (một) cò lê và 01 (một) ắc quy Đồng Nai, điện áp 12 V, Dung lượng 100AH có tổng trị giá 1.514.775 đồng của anh Phạm Ngọc H1.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, đã khai tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trương Văn H đã phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn H phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a,....

b, đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:* Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 14/6/2016 bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Công an huyện TK, tỉnh CB xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại nguồn lợi thủy sản theo quyết định số 35/QĐXPHC; 01 tiền án ngày 16/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội về tội trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04/11/2021, Trương Văn H chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 31/5/2022 H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại Phạm Ngọc H1 đã nhận đủ 01 (một) kích ô tô màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 (một) còi lê đã qua sử dụng Hội đồng xét xử không xem xét.

Xác nhận tại Biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Đỗ Thị Thanh H2 không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 60.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, không biển kiểm soát, không vỏ yếm, phần khung xe sơn màu đỏ, bạc, số khung: RPEWCHIPEAA*065393*, số máy: VDEI0152FMH *065393* cho anh Đàm Văn Hưng, trú tại xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh CB không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, không biển kiểm soát, không vỏ yếm, phần khung xe sơn màu đỏ, bạc, số khung: RPEWCHIPEAA*065393*, số máy: VDEI0152FMH *065393* cho anh Đàm Văn H3, trú tại xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh CB.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK, tỉnh CB theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra
Nghịệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Quang Hán;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa
Vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên